TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-6-2022.
V/v: "Ly hôn giữa chị Hvà anh N"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hinh.

Bà Phạm Hồng Minh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/3/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1985*(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn Yên Mỹ, xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Bị đơn:Anh Đào Xuân N; Sinh năm: 1984*(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn Phú Hào, xã Nam Thái, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/2/2022 được bổ sung tại bản tự khai ngày 09/3/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Đào Xuân N kết hôn vào ngày 14/12/2005, quá trình tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Hà Tây. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường. Đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách bất đồng về quan điểm sống. Từ năm 2015 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh N

đã thực sự đổ vỡ, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, chị đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Xuân N.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Đào Gia H, sinh ngày 30/9/2006 và Đào Mai H, sinh ngày 19/12/2007. Hiện hai con chung đang ở cùng chị. Nay ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tố đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn anh Đào Xuân N không đến Tòa án để trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Đào Xuân N vẫn vắng mặt.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án tại chính quyền địa phương cho thấy: Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của chị Hvà anh N, UBND xã không nắm được do các đương sự nộp đơn tại Tòa án, địa phương không tổ chức hòa giải.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đào Xuân N. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Đào Gia H, sinh ngày 30/9/2006 và Đào Mai H, sinh ngày 19/12/2007. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hkhông yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Anh N có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền này.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Đào Xuân N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Anh Đào Xuân N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về việc kết hôn: Chị Nguyễn Thị H và anh Đào Xuân N kết hôn vào ngày 14 tháng 12 năm 2005, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Hà Tây. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống. Anh chị có thời gian sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Nay chị Hxác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh N không còn; chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án anh N không có mặt. Điều đó chứng tỏ anh không còn tha thiết với cuộc sống chung vợ chồng nữa. Vì vậy, cuộc hôn nhân giữa chị Hvà anh N nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Đào Xuân N.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Đào Gia H, sinh ngày 30/9/2006 và Đào Mai H, sinh ngày 19/12/2007. Hiện hai con chung đang ở cùng chị H. Trên cở sở xem xét yêu cầu của đương sự cũng như nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử thấy: Để đảm bảo sự ổn định và phát triển toàn diện của các con chung, tiếp tục giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hkhông yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Anh N có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Hkhông yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Sau này, anh Thiệp có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Đào Xuân N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đào Xuân N.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Đào Gia H, sinh ngày 30/9/2006 và Đào Mai H, sinh ngày 19/12/2007. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hkhông yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Anh N có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền này.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0004570 ngày 09/3/2022.

4.Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Đào Xuân N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã B; H. T, TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Phạm Mạnh Cường